

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST.  
Ngày 24 – 01 – 2019.  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phan Như Nguyễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thủy.

Bà Trần Thị Hoàng Dung.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2018/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Li, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1970. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh Hòa 2, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Li trình bày: Chị và anh Nguyễn Chí L chung sống với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống hàng ngày, nên vợ chồng thường hay cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp với nhau nữa. Chị và anh L đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày

04/11/2007 và Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 20/3/2012. Con hiện đang sống chung với chị Li.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Thị Li yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Li yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí L.

Về con chung: Chị Li yêu cầu nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Li giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Chí L trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung như chị Li đã trình bày là đúng. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Li không hòa thuận với cha mẹ chồng và gia đình bên chồng nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng đã sống ly thân không hàn gắn lại được. Nay anh Nguyễn Chí L cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Li.

Về con chung: Anh Li yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 20/3/2012, không yêu cầu chị Li phải cấp dưỡng. Còn con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 04/11/2007 đồng ý để cho chị Li nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Chí L thay đổi lời trình bày. Anh L đồng ý theo toàn bộ yêu cầu của chị Li, không có ý kiến gì khác.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Li có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh L (bản chính) và giấy khai sinh của 02 con chung (bản sao); anh Nguyễn Chí L không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Li và anh Nguyễn Chí L chung sống với nhau vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống không phù hợp tính tình, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng không thành, tại phiên tòa chị Li và anh L đều đồng ý ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong hôn nhân của anh chị đã thật sự

trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Nguyễn Thị Li và anh Nguyễn Chí L đều đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Nguyễn Thị Li và anh Nguyễn Chí L.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 04/11/2007 và Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 20/3/2012. Chị Li yêu cầu nuôi hết hai con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H đã đủ 07 tuổi và lựa chọn sống với mẹ là chị Li. Con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Y chưa đủ 07 tuổi nhưng đã sống với chị Li từ khi vợ chồng ly thân đến nay, hơn nữa hai con chung đều giới tính nữ cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Tại phiên tòa anh L cũng đã đồng ý giao hết 02 con cho chị Li được quyền nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai con chung cho chị Li được quyền nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Chí L chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Li chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Li và anh L đều khai thống nhất là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Li phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Li và anh Nguyễn Chí L được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Li được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 04/11/2007 và Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 20/3/2012. Anh Nguyễn Chí L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Li chưa có yêu cầu. Anh Nguyễn Chí L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Nguyễn Thị Li phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Li đã nộp theo biên lai thu số 0016374 ngày 05/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Hòa Tiến, TP. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Như Nguyệt**